TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 12 – 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.
Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh H, sinh năm: 1979, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Cà Mau; Chổ ở tạm trú: Khóm S, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng T (đã chết) và bà Phan Kim C (còn sống); vợ: Phạm Thị Lệ H và con 01 người; tiền sự: Không; tiền án: 03 lần.

Lần 1: Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2014.

Lần 2: Ngày 10/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2017.

Lần 3: Ngày 20/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 07 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2018.

Nhân thân:

- Ngày 01/4/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau (nay là thành phố Cà Mau) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều

158 Bộ luật hình sự năm 1985; ngày 05/8/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 1985; Ngày 05/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị tạm giam ngày 18/11/2019 đến nay (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Trần Văn D, sinh năm: 1950 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Cà Mau.
Tạm trú: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 26/9/2019 Trần Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 69C1 – 226.82 từ nhà ở đến tiệm rửa xe của ông Lê Tấn Th ở khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau. Khi đến, H đậu xe phía trước tiệm rửa xe và đi vào trong nhà ngồi để đợi rửa xe. Trong lúc ngồi trên ghế sofa, H phát hiện quần tây của ông Trần Văn D để trên ghế, bên trong có một cái bóp da nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, H lấy trộm cái bóp da của ông D bỏ vào túi quần của mình và ra xe chạy đi đến ngang khách sạn Hoàng Gia thuộc phường 5, thành phố Cà Mau. Tại đây, H dừng xe lại lấy cái bóp da vừa trộm được ra kiểm tra thì trong bóp có số tiền Việt Nam 1.200.000 đồng và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn D. Lúc này, H lấy số tiền 1.200.000 đồng bỏ vào túi quần của mình, H bỏ giấy chứng minh nhân dân vào trong bóp và để cái bóp da trên baga xe và điều khiển xe chạy về nhà, trên đường chạy về nhà H đã làm mất cái bóp da.

Đối với ông Trần Văn D sau khi bị mất tài sản đã đến Công an phường 7, thành phố Cà Mau trình báo sự việc. Công an phường 7, thành phố Cà Mau tiến hành trích xuất camera nơi mất trộm phát hiện H lấy trộm nên đã mời H làm việc. Qua làm việc H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thu giữ số tiền 1.200.000 đồng mà H vừa lấy trộm được, một xe mô tô biển số 69C1 – 226.82. Ngày 26/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã tạm giữ của Trần Thanh H một nón bảo hiểm dạng nón kết màu đỏ, một áo sơ mi ngắn tay màu trắng đen, một quần tây màu đen mà H mặc khi đi lấy trộm tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL – HĐĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Một bóp da loại đựng tiền giá trị còn lại là 50% = 90.000 đồng (Chín mươi ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thanh H theo cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một mủ bảo hiểm dạng nón kết màu đỏ, một áo sơ mi ngắn tay sọc carô màu trắng đen, một quần tây màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 07 giờ ngày 26/9/2019, Trần Thanh H lén lút lấy trộm một cái bóp da trị giá 90.000 đồng, trong bóp da có số tiền Việt Nam 1.200.000 đồng và một giấy chứng minh nhân dân của ông Trần Văn D ở khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.290.000 đồng đúng như nội dung cáo trạng, không oan, sai. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 1.290.000đ, dưới mức định lượng theo quy định nhưng bản thân bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo vẫn cấu thành tội trộm cắp tài sản theo cấu thành định khung cơ bản có điều kiện.

Mặt khác, bản thân bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo không sửa đổi mà vẫn tiếp tục thực hiện với lỗi cố ý, điều này cho thấy bị cáo còn xem thường pháp luật, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có cha và mẹ là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị hại có đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau trả lại cho ông Trần Văn D số tiền Việt Nam 1.200.000

đồng. Đối với cái bóp da ông D xác định giá trị không lớn, giấy chứng minh nhân dân ông đã đăng ký làm lại, hiện ông D không còn yêu cầu gì về phần dân sự và làm đơn bãi nại đối với H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: Một mủ bảo hiểm dạng nón kết màu đỏ, một áo sơ mi ngắn tay sọc carô màu trắng đen, một quần tây màu đen là tài sản của H đội và mặc khi đi lấy trộm tài sản, tại tòa bị cáo không yêu cầu gì về tài sản, xét thấy tài sản trên hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với xe mô tô biển số 69C1 – 226.82 đứng tên chủ sở hữu là Phạm Thị Lệ H (bà H là vợ Trần Thanh H), việc H lấy xe đi trộm cắp tài sản bà H không hay biết. Ngày 11/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại xe trên cho bà Phạm Thị Lệ H nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Một mủ bảo hiểm dạng nón kết màu đỏ; một gói niêm phong bên trong có một áo sơ mi ngắn tay sọc carô màu trắng đen, một quần tây màu đen.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; văn thư.